

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Đối với các vật tư, vật liệu chính: Xi măng PCB30/PCB40; Đá dăm; Thép cốt bê tông; Cát vàng; Gạch ốp, lát; Ống nhựa; Quạt đảo trần, quạt treo; Thiết bị chiếu sáng; Dây dẫn điện, cáp ngầm; Tôn lợp; Gạch Terrazo/gạch xây; Thiết bị vệ sinh.	Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp hợp pháp (nhà sản xuất, đại lý ủy quyền...) hoặc bản cam kết chất lượng, trữ lượng (đối với trường hợp nhà thầu là đơn vị sản xuất, cung ứng). Hợp đồng nguyên tắc phải ghi rõ tên gói thầu, tên công trình và được đóng dấu giáp lai bởi bên cung cấp.	Đạt
	- Không có hợp đồng nguyên tắc của Đơn vị cung cấp hợp pháp, hoặc không đáp ứng yêu cầu về chất lượng, số lượng, tiến độ cung ứng, hoặc của Đơn vị cung cấp không hợp pháp (không có dấu giáp lai hợp đồng của bên bán, không phục vụ cho gói thầu này).	Không đạt
1.2. Có thuyết minh nêu rõ nguồn gốc, xuất xứ, thông số kỹ thuật, của vật liệu phù hợp yêu cầu của gói thầu.	Thuyết minh nêu rõ nguồn gốc, xuất xứ, thông số kỹ thuật, của vật liệu phù hợp yêu cầu của gói thầu.	Đạt
	Thuyết minh không rõ nguồn gốc, xuất xứ, thông số kỹ thuật, của vật liệu phù hợp yêu cầu của gói thầu.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn 1.1, 1.2 đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: Thiết bị thi công, lán trại, phòng thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi	Có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức đầy đủ các hạng mục chính đã nêu hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
công chủ yếu cho các công tác thi công các hạng mục chính: - Nhà 4 phòng học. - Sân bê tông. - Cấp chờ hệ thống PCCC (trong nhà).	hiện trạng công trình xây dựng, có đầy đủ bản vẽ minh họa.	
	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức không đầy đủ các hạng mục chính đã nêu, không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, không có hoặc có nhưng không đầy bản vẽ minh họa.	Không đạt
2.3. Hệ thống tổ chức: - Sơ đồ hệ thống tổ chức của Nhà thầu tại công trường: Ban điều hành, chỉ huy trưởng, quản lý kỹ thuật, tiến độ, an toàn, chất lượng, thanh toán, các tổ thi công... Sự phối hợp giữa các tổ đội thi công trong quá trình thi công.	Có sơ đồ, thuyết minh sơ đồ hợp lý phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không có sơ đồ hoặc sơ đồ, thuyết minh sơ đồ không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn từ 2.1 đến 2.3 đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Biện pháp tổ chức thi công:

Biện pháp tổ chức thi công đề xuất phải đảm bảo: - Đảm bảo tiến độ theo yêu cầu; - Đảm bảo trình tự thi công các công việc hạng mục chính; - Đảm bảo rằng các hạng mục công việc độc lập được thi công đồng thời; và không ảnh hưởng lẫn nhau;	Có đề xuất về biện pháp, công nghệ thi công các hạng mục thi công chính phù hợp với bảng tiến độ nhân lực phục vụ cho gói thầu.	Đạt
	Đề xuất không đầy đủ về biện pháp, công nghệ thi công của tất cả các hạng mục thi công chính theo yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật và hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và không phù hợp với bảng tiến độ nhân lực phục vụ cho gói thầu	Không đạt

- Đảm bảo không ảnh hưởng đến hoạt động thường xuyên của nhà trường;		
--	--	--

4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thi công: Đảm bảo thời gian thi công không quá 180 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 180 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 180 ngày	Không đạt
4.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công. b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công. c) Giữa huy động vật tư và tiến độ thi công.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 03 nội dung a), b) và c).	Đạt
	Đề xuất không đủ 03 nội dung a), b) và c).	Không đạt
4.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn 4.1, 4.2, 4.3 đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công: Xây dựng, hoàn thiện.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công: Quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
Kết luận	Cả 02 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu		Mức độ đáp ứng	
6.1. Vệ sinh môi trường			
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt	
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt	
6.2. Phòng cháy, chữa cháy			
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt	
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt	
6.3. An toàn lao động			
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt	
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt	
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn 6.1, 6.2, 6.3 đều được xác định là đạt	Đạt	
	Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	Không đạt	

7. Bảo hành, bảo trì và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng. Có thuyết minh đề xuất quy trình bảo hành, bảo trì công trình do nhà thầu đề xuất và thực hiện bảo hành công trình theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP	Đạt
	Không có đề xuất thời gian bảo hành hoặc có nhưng nhỏ hơn 12 tháng. Không có thuyết minh đề xuất quy trình bảo hành, bảo trì công trình do nhà thầu đề xuất và không thực hiện bảo hành công trình theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP	Không đạt
7		
.2. Uy tín của nhà thầu và kết quả thực hiện hợp đồng trước đó		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong thời gian 3 năm gần đây tính đến thời điểm đóng thầu	- Nhà thầu không có từ 02 hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC, chìa khóa trao tay không hoàn thành do lỗi của nhà thầu.	Đạt
	- Nhà thầu có từ 02 hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC, chìa khóa trao tay không hoàn thành do lỗi của nhà thầu.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn 8.1, 8.2 đều được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt